

Viêm gan B

Vietnamese

Phiếu Chỉ dẫn về Chủng ngừa

Viêm gan B (Hepatitis B)

Viêm gan B là một chứng nhiễm trùng trầm trọng do siêu vi khuẩn gây ra. Nó nằm trong máu và tác hại vào gan và có thể làm cho bệnh nhân nóng sốt, buồn nôn, mệt mỏi, nước tiểu có màu sậm và vàng da.

Phải che chở cho tất cả trẻ em có nguy cơ dễ bị bệnh viêm B. Trong các trường hợp cực kỳ trầm trọng, Viêm gan B có thể phá hủy gan và gây thiệt mạng. Những người khác có thể nhiễm siêu vi khuẩn này và "mang" nó trong thời gian rất lâu (có thể cả đời) mà không biết. Những người này nằm trong nguy cơ phát triển bệnh ung thư gan và xơ gan (sẹo) trong cuộc đời còn lại. Cả hai bệnh vừa nói có thể gây thiệt mạng. Những người "mang" siêu vi khuẩn Viêm gan B có thể lây truyền cho người chưa bị bệnh này.

Hiện ở Úc, tỉ lệ chẩn ra bệnh Viêm gan B đã và đang tăng ở tỉ lệ đáng kể trong vòng 20 năm qua, trong đó có nhiều ngàn người bị nhiễm trùng mãn tính. Số thanh thiếu niên bị nhiễm trùng có tỉ lệ ít nhất gấp năm lần so với tỉ lệ trung bình toàn quốc.

Siêu vi khuẩn viêm gan B thường lây truyền từ máu của người bị nhiễm trùng hoặc từ bà mẹ sang cho đứa con lúc sinh. Những người lớn tuổi hơn, có thể bị lây truyền qua các sinh hoạt tình dục không an toàn, chích ma túy, xâm hình hay xô lỗ trên cơ thể, sử dụng các dụng cụ không khử trùng hoặc chơi các môn thể thao có dụng cụ chạm khi bị vết cắt hay vết trầy (xước da).

Chủng ngừa Viêm gan

Trẻ em sinh từ ngày 1 Tháng Năm 2000 trở về sau sẽ bắt đầu thời biểu chủng ngừa mới. Các em sẽ nhận một liều thuốc chủng viêm gan B sau khi chào đời không lâu nhân lúc còn ở trong bệnh viện. Các liều thuốc chủng viêm gan B còn lại sẽ được chủng lúc các em được 2, 4 và 12 tháng hòa chung với thuốc chủng Viêm màng óc (COMVAX - Haemophilus influenzae type B/ Hepatitis B). Thuốc chủng liên hợp này chứa thành phần của thuốc chủng PedvaxHIB.

Tất cả trẻ em sinh trước ngày 1 Tháng Năm 2000 sẽ áp dụng trọn thời biểu chủng ngừa cũ. Loạt thuốc chủng viêm gan B cho các trẻ em này gồm có liều đầu tiên, liều thứ nhì được chủng bốn tuần sau đó và liều thứ ba sẽ cách liều thứ nhất sáu tháng.

Thuốc chủng này hiện được chủng tại trường cho tất cả trẻ em Lớp 7. Hai liều thuốc chủng Viêm gan B hiện được chủng cho các thiếu niên từ 11 đến 15 tuổi và gồm có tiêm hai liều cách nhau 4 đến 6 tháng.

Các liều thuốc chủng được dùng tại Úc chứa một phần mầm đặc tính được cải biến của siêu vi khuẩn viêm gan B, một lượng nhỏ chất muối nhôm và một chất giữ lâu.

Các Phản ứng Phụ có thể xảy ra của Thuốc chủng Viêm gan B

Hầu hết các phản ứng phụ đều nhẹ và biến mất mau chóng. Các phản ứng dưới đây ít khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ không lâu sau khi chủng ngừa:

- Sốt nhẹ.
- Chỗ chích bị đau, nổi đỏ và sưng lên.
- Buồn nôn.
- Cảm thấy không khỏe mạnh.
- Đau khớp xương.

Nếu các phản ứng nhẹ này xảy ra, quý vị có thể làm dịu bớt bằng cách:

- Cho con quý vị uống nhiều nước (chất lỏng) hơn.
- Đừng cho em mặc nhiều quần áo.
- Đắp một khăn ướt và lạnh lên chỗ chích bị đau.
- Cho con quý vị uống thuốc paracetamol để làm giảm sự khó chịu (lưu ý đến lượng thuốc được chỉ dẫn cho số tuổi của con quý vị).

Nếu các phản ứng xảy ra trầm trọng hoặc không giảm bớt, hay nếu quý vị lo lắng cho con của mình, phải liên lạc với bác sĩ gia đình hoặc bệnh viện.

Bản kiểm điểm trước khi chủng ngừa

Trước khi chủng ngừa, nên nói với bác sĩ hay y tá nếu quý vị hay con quý vị:

- Đã được chủng ngừa một loại bệnh khác trong tháng vừa qua.
- Không được khỏe vào ngày chủng ngừa.
- Bị phản ứng trầm trọng với bất cứ thuốc chủng nào.
- Bị bất cứ dị ứng trầm trọng nào.
- Đang dùng bất cứ loại thuốc steroid nào (ví dụ như cortisone hay prednisone).
- Đã sử dụng phép miễn nhiễm huyết tố globulin (immunoglobulin) hay được truyền máu trong vòng ba tháng qua.
- Bị một chứng bệnh hoặc đang dùng phép chữa trị khiến làm suy yếu hệ thống miễn nhiễm (ví dụ như bệnh hoại huyết (leukaemia), ung thư, HIV/AIDS (bệnh liệt kháng), quang trị liệu (radiotherapy) hay hóa trị liệu (chemotherapy)).
- Sống chung với một người bị một chứng bệnh hoặc đang dùng phép chữa trị khiến làm suy yếu hệ thống miễn nhiễm (ví dụ như bệnh hoại huyết, ung thư, HIV/AIDS, quang trị liệu hay hóa trị liệu).
- Bị một trở ngại về hệ thần kinh trung ương và đang được chẩn nghiệm.
- Đang mang thai

Bác sĩ hay nhân viên của phòng mạch cần phải biết về các tình trạng nói trên vì có thể sẽ chủng ngừa theo cách khác.

THỜI BIỂU CHỦNG NGỪA

- Được đề nghị -

TUỔI	LOẠI CHỦNG NGỪA
Lúc chào đời	Viêm gan B
2 tháng	Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà Sốt tê liệt (uống) Hib (Viêm màng óc)/ Viêm gan B
4 tháng	Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà Sốt tê liệt (uống) Hib (Viêm màng óc)/ Viêm gan B
6 tháng	Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà Sốt tê liệt (uống)
12 tháng	Sởi/Quai bị/Sởi Đức Hib (Viêm màng óc)/ Viêm gan B
18 tháng	Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà
4 tuổi	Bạch hầu/Uốn ván/Ho gà Sốt tê liệt (uống) Sởi/Quai bị/Sởi Đức
Lớp 7 tại trường cách khoảng 4-6 tháng	Viêm gan B (liều 1) Viêm gan B (liều 2)
Trước khi rời khỏi trường 15-19 tuổi	Bạch hầu/Uốn ván người lớn
Phụ nữ không miễn nhiễm sau tuổi sinh con	Sởi/Quai bị/Sởi Đức
50 tuổi	Bạch hầu/Uốn ván người lớn
Trên 50 tuổi (Thổ dân & dân Đảo Strait)	Thuốc chủng Phế cầu Huyết khuẩn (Pneumococcal Vaccine) (mỗi 5 năm) Bệnh cúm (mỗi năm)
Trên 65 tuổi	Thuốc chủng Phế cầu Huyết khuẩn (Pneumococcal Vaccine) (mỗi 5 năm) Bệnh cúm (mỗi năm)

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp của Bộ Y tế và Chăm sóc Người Cao niên (Department of Health and Aged Care) về tài liệu chỉ dẫn này.